

Bản án số: 55/2025/HS-ST
Ngày 16-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Phương Hạnh.

2. Bà Nguyễn Thị Thọ.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 40/2026/HS-ST ngày 05 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Lê Văn H; Sinh năm: 1979 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: **Khu phố H, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh**. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 03/12; con ông **Nguyễn Văn T** (đã chết) và bà **Lê Thị S** (đã chết). Có vợ là **Nguyễn Thị Bích Đ**, sinh năm: 1982; Có 04 người con, con lớn nhất sinh năm: 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 196/2013/HSST ngày 18/9/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 12, Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 184/2018/HSST ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2023/HSST ngày 22/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 12, Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 146/HSST ngày 23/9/2003 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/12/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố H.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1993; Địa chỉ: khu phố B H, phường T, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 04/11/2025, Lê Văn H đi bộ đến khu phố B H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện nhà chị Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1993, nơi cư trú: Tổ A, khu phố B H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, không có người trông coi nên H nảy sinh ý định đột nhập vào nhà chị H1 để trộm cắp tài sản. H chui qua hàng rào lưới B40 vào sân sau nhà và rút dây nguồn camera an ninh rồi lấy một chiếc búa có sẵn tại đây đập vào cửa gỗ phía sau nhà nhưng không mở được cửa. Sau đó, H đi qua cửa sổ bên hông nhà, mở cánh cửa bằng gỗ ra và tiếp tục dùng búa đập gãy 01 ô cửa khung cửa sổ rồi trèo vào phòng bếp trong nhà. H đi vào trong phòng ngủ lục tìm tài sản và đã lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 13, màu xanh đang để trên ghế phía đầu giường ngủ và 01 chiếc laptop, màu đen (không rõ chủng loại) cùng 01 bộ dây sạc laptop, màu đen (không rõ chủng loại) đang để trên bàn học trong phòng. Sau đó, H giấu số tài sản trộm cắp được vào trong áo H đang mặc rồi đi bộ ra hướng đường V. Khi đi đến đoạn đường V gần quán C thuộc khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh thì gặp 01 người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đi xe mô tô nhãn hiệu Dream (không rõ biển số) thu mua điện thoại và laptop cũ, nên H đã gọi người đàn ông lại và bán 01 điện thoại di động và 01 laptop màu đen cùng 01 bộ dây sạc laptop vừa trộm cắp được cho người đàn ông trên với giá 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng). Sau khi bán xong H đi hướng về xã L, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, chị Nguyễn Thị H1 phát hiện tài sản bị mất và đến cơ quan Công an trình báo.

Quá trình làm việc tại Cơ quan Công an, **Lê Văn H** đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên (BL: 136 – 153).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **UBND phường T** kết luận 01 chiếc điện thoại di động hiệu Apple Iphone 13, màu xanh, 128GB, số máy SYR2RWMDWHL (đã qua sử dụng) có giá trị là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng). (BL: 96 – 97).

Tại Thông báo số 02/TB-HĐĐG ngày 05/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **UBND phường T** về việc từ chối định giá tài sản đối với tài sản cần định giá là: 01 chiếc Laptop hiệu MSI, không rõ chủng loại, màu đen, đã qua sử dụng (tài sản không thu hồi được) và 01 bộ dây sạc laptop, không rõ chủng loại, đã qua sử dụng (tài sản không thu hồi được) do tài sản không đủ các điều kiện cần thiết để tiến hành định giá, bao gồm các điều kiện về thông tin, tài liệu cần thiết để tiến hành định giá tài sản (BL: 98).

Tại Cơ quan Công an, **Lê Văn H** khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên (BL. 80-91, 128-139).

Quá trình điều tra xác định, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:*

- Đối với 01 (một) chiếc búa đóng đinh loại nhỏ bằng kim loại, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: H840/QĐ-VPCQCSĐT ngày 19/01/2026 và trao trả chiếc búa đóng đinh cho chị **Nguyễn Thị H1** là chủ sở hữu.

- Đối với 03 (ba) đoạn video được trích xuất từ camera an ninh tại nhà chị **Nguyễn Thị H1** ghi lại quá trình **Lê Văn H** thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà chị **H1** vào ngày 04/11/2025 được chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự:* Chị **Nguyễn Thị H1 yêu cầu bị cáo **Lê Văn H** bồi thường giá trị tài sản đã bị chiếm đoạt với số tiền 29.000.000 đồng, đến nay bị cáo vẫn chưa thực hiện việc bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 102/CT-VKS-KV12 ngày 31/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12, thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo **Lê Văn H** về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố sau khi tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo **Lê Văn H** từ 04 năm đến 05 năm tù.

Về xử lý vật chứng áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Đối với 03 (ba) đoạn video được trích xuất từ camera an ninh tại nhà chị **Nguyễn Thị H1** ghi lại quá trình **Lê Văn H** thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà chị **H1** vào ngày 04/11/2025 là chứng cứ của vụ án nên tiếp tục lưu trữ kèm theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho bị hại **Nguyễn Thị H1** số tiền 29.000.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 29.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an thành phố H**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội, tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 04/11/2025, tại khu vực **tổ A, khu phố B H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh**, **Lê Văn H** đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 13, màu xanh, 128GB, trị giá 9.000.000 đồng của chị **Nguyễn Thị H1**. Hành vi của bị cáo **Lê Văn H** đã đủ yếu tố cấu thành về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*” theo tình tiết định khung quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ Luật Hình sự 2015.

Do đó quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo **Lê Văn H** về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có sức khỏe, có khả năng lao động nhưng không chịu làm ăn lương thiện, lười lao động lại muốn hưởng thụ nhanh bằng thành quả, tài sản của người khác. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng, đồng thời bảo đảm phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo có tiền án và nhân thân xấu về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Đối với 03 (ba) đoạn video được trích xuất từ camera an ninh tại nhà chị **Nguyễn Thị H1** ghi lại quá trình **Lê Văn H** thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà chị **H1** vào ngày 04/11/2025 là chứng cứ của vụ án nên tiếp tục lưu trữ kèm theo hồ sơ vụ án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị **Nguyễn Thị H1** yêu cầu bị cáo **Lê Văn H** bồi thường giá trị tài sản đã bị chiếm đoạt với số tiền 29.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường cho chị **H1** số tiền 29.000.000 đồng, nên ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các vấn đề khác: Đối với 01 chiếc laptop và 01 dây sạc laptop (không rõ chủng loại) mà **H** trộm cắp của chị **H1**, do tài sản không định giá được nên không đủ cơ sở để xử lý đối với **H** về hành vi trộm cắp số tài sản trên. Đối với người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) thu mua tài sản do **H** trộm cắp, do không xác định được nhân thân lai lịch và chưa làm việc được nên không có cơ sở xử lý.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Lê Văn H** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê Văn H 04 (bốn) năm tù, **thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2025.**

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 03 (ba) đoạn video được trích xuất từ camera an ninh tại nhà chị Nguyễn Thị H1 ghi lại quá trình Lê Văn H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà chị H1 vào ngày 04/11/2025.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Lê Văn H bồi thường cho chị Nguyễn Thị H1 số tiền 29.000.000 (hai mươi chín triệu) đồng.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Văn H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và nộp 1.450.000 (một triệu bốn trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (16/3/2026) bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND Tp Hồ Chí Minh;
- PV06, PC10–Công an Tp Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 12 – Tp Hồ Chí Minh;
- Công an Tp Hồ Chí Minh;
- Phòng THA dân sự khu vực 12 - Tp Hồ Chí Minh;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thọ Vũ Thị Phương Hạnh

Nguyễn Thị Mai

